

Số: 174/2017/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 01 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2017/LHST – HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm ĐB, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị M được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Dương Minh K, sinh ngày 07/05/2014. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị M 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí: Chị M tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn xung công quỹ nhà nước. (Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0011793 ngày 10/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Hoàn trả chị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011793 ngày 11/07/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Anh H chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con xung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày chị M có đơn đề nghị Thi hành án nếu anh H chậm thanh toán số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã K;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
Thẩm phán

LƯƠNG ĐỨC LONG

